

Số: 142/TB - CNPC

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Căn cứ Quy định về lựa chọn Nhà cung cấp vật tư để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Tổng Công ty Điện lực - TKV.

Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV kính mời các Quý công ty/đơn vị có năng lực và kinh nghiệm tham gia chào giá cung cấp hàng hóa với nội dung cụ thể như sau:

- Tên bên mời chào giá: **Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV**

Địa chỉ: Ngõ 719, Đường Dương Tự Minh, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0208 3844 177

Fax: 0208 3644 706

- Tên đơn hàng: **Cung cấp hoá chất, vật tư cho phòng thí nghiệm**

- Số hiệu đơn hàng: **HC-CN2026**

- Thời gian phát hành Hồ sơ mời chào giá: Từ thời điểm đăng tải thành công thông báo trên trang Web của TKV.

- Địa điểm phát hành Hồ sơ mời chào giá: Thông báo và Hồ sơ mời chào giá được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (có địa chỉ: <http://www.vinacomin.vn>) và Tổng công ty Điện lực - TKV (có địa chỉ: <http://dienluctkv.vn>)

- Địa chỉ nhận Hồ sơ chào giá: Bộ phận Văn thư – Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV - Địa chỉ: Ngõ 719 - Đường Dương Tự Minh - Phường Quan Triều - Tỉnh Thái Nguyên.

- Thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá: 14 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 01 năm 2026.

- Hồ sơ chào giá sẽ được mở công khai vào 14 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại Văn phòng Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV (Ngõ 719 - Đường Dương Tự Minh - Phường Quan Triều - Tỉnh Thái Nguyên);

Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV kính mời đại diện của các Nhà cung cấp nộp Hồ sơ chào giá tới tham dự lễ mở Hồ sơ chào giá vào thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Email: truyenthongtkv@vinacomin (để đăng tải);
- Email: quyennb@vinacominpowers.vn (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHDVT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Cường

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGẠN - TKV**

HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

(Được ban hành kèm theo Quyết định: 26.../QĐ-CNPC ngày 19.../01/2026)

Tên đơn hàng: Cung cấp hóa chất, vật tư cho phòng thí nghiệm

Số hiệu đơn hàng: HC-CN2026

Ngày phát hành: 19 /01/2026

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 01 năm 2026

**BÊN MỜI CHÀO GIÁ
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Việt Cường

Handwritten initials and a small mark at the bottom right corner.

Chương I. YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

Mục 1: Bên mời chào giá

1. Tên của Bên mời chào giá: Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV
2. Bên mời chào giá mời tham gia chào giá cung cấp vật tư theo đơn hàng “Cung cấp hóa chất, vật tư cho phòng thí nghiệm”.
3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Mục 2: Các yêu cầu về hàng hoá

Phạm vi công việc, yêu cầu của đơn hàng nêu tại chương II của Hồ sơ mời chào giá này.

Hàng hóa được cung cấp phải là hàng mới 100%, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chủng loại, số lượng, thông số kỹ thuật, ký hiệu mã hiệu và đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển, bốc xếp, lưu kho hàng hóa. Hàng hoá khi giao có đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ) với các mục hàng hoá yêu cầu trong Hồ sơ mời chào giá. Các hóa chất hạn sử dụng còn lại kể từ ngày bàn giao không ít hơn 2/3 thời gian sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm. Khi cung cấp hàng hoá Nhà cung cấp phải cung cấp giấy phép kinh doanh hoặc văn bản tương đương theo quy định của Pháp luật đối với các hàng mục hoá chất thuộc danh mục kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Hoá chất.

Nhà cung cấp khi chào giá cần khảo sát kỹ thiết bị hiện đang sử dụng tại Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV để đảm bảo hóa chất chào giá tương thích với thiết bị hiện có của nhà máy và không ảnh hưởng đến chế độ vận hành của thiết bị.

Nhà cung cấp có thể lựa chọn chào hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo hàng hóa chào có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ tương đương hoặc tốt hơn hàng hóa yêu cầu trong HSMCG và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa nhà cung cấp chào.

Mục 3: Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực và kinh nghiệm của nhà cung cấp:

Nhà cung cấp phải nộp các tài liệu sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Hóa chất (bản sao công chứng).
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy ủy quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).
3. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm:
 - Báo cáo tài chính của năm 2024 và tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế thu nhập cá nhân đối với nhà thầu là hộ kinh doanh) của năm tài chính 2024. Yêu cầu kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2024 không lỗ.
 - Tối thiểu 01 hợp đồng cung cấp các hóa chất hoặc vật tư cho phòng thí nghiệm có giá trị đã hoàn thành tối thiểu 212 triệu đồng và các tài liệu chứng minh giá trị hợp

g h 2 

đồng đó đã hoàn thành trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm chào giá.

- Nhà cung cấp là đơn vị độc lập hoặc liên danh giữa các nhà cung cấp với điều kiện đảm bảo các yêu cầu của HSMCG.

Mục 4. Các yêu cầu về thương mại:

1. Giá, thuế, phí, lệ phí:

a. Giá chào:

Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm giao hàng theo yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Thuế suất GTGT là 8% tại thời điểm chào giá và sẽ điều chỉnh theo quy định của pháp luật tại thời điểm ký hợp đồng nếu chính sách về thuế có sự thay đổi. Trường hợp nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp sẽ bị loại.

b. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá sẽ không được chấp nhận.

c. Nhà cung cấp phải chào toàn bộ khối lượng hàng hóa vật tư theo yêu cầu tại Chương II của Hồ sơ mời chào giá này.

2. Địa điểm và thời gian giao hàng:

a. Địa điểm giao hàng tại Kho của Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV

Đ/C: Ngõ 719, Đường Dương Tự Minh, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên.

b. Thời gian giao hàng:

Thời gian giao hàng: trong vòng 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

3. Thanh toán:

a. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

b. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam

c. Thời gian thanh toán: Bên mua sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho bên bán sau 40 ngày làm việc giao đủ hàng hoá và hồ sơ thanh toán hợp lệ.

d. Hồ sơ thanh toán:

- Văn bản đề nghị thanh toán

- Hoá đơn GTGT do bộ tài chính quy định

- Biên bản kiểm nghiệm vật tư

- Bản gốc hoặc bản sao công chứng các giấy chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận chất lượng với các mục hàng hoá được yêu cầu trong hợp đồng.

3

5. Nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ:

Hàng hoá được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và có nguồn gốc hợp pháp.

Mục 5: Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong chào giá:

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào giá.

2. Đồng tiền tham dự chào giá và đồng tiền thanh toán là VNĐ.

3. Hồ sơ chào giá cũng như tất cả các văn bản tài liệu liên quan đến Hồ sơ chào giá được trao đổi giữa Bên mời chào giá và nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong Hồ sơ chào giá có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận đóng dấu của cơ quan dịch thuật. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, Bên mời chào giá có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi bổ sung.

Mục 6: Nội dung của hồ sơ chào giá:

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc và 01 bản sao. Hồ sơ chào giá bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo Mẫu số 01, Biểu giá chào hàng theo mẫu số 02 Chương III – Biểu mẫu.

Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ chào giá có đơn hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III – Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc đơn hàng, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong Hồ sơ mời chào giá với đúng giá đã chào.

2. Bảo đảm tham gia chào giá theo hình thức nộp tiền mặt, chuyển khoản cho Bên mời chào giá hoặc thư bảo lãnh do ngân hàng, Tổ chức tài chính hoạt động tại Việt Nam phát hành cho bên thụ hưởng là Bên mời chào giá, bao gồm đầy đủ các nội dung cơ bản của bảo lãnh tham gia chào giá.

Bên thụ hưởng: Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV

Số tài khoản: 115002688771 tại ngân hàng Vietinbank

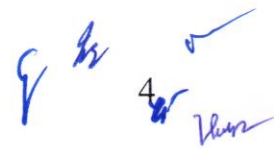
- Giá trị của Bảo đảm tham gia chào giá: 10 000 000VNĐ

Bằng chữ: Mười triệu đồng chẵn

- Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tham gia chào giá là 75 ngày kể từ ngày hết hạn nộp Hồ sơ chào giá.

- Nhà cung cấp không được hoàn trả giá trị bảo đảm tham gia chào giá trong các trường hợp sau đây:

+ Nhà cung cấp có văn bản rút Hồ sơ chào giá sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá và trong thời gian có hiệu lực của Hồ sơ chào giá;

Handwritten signatures and a stamp. There are three distinct signatures in blue ink. A circular stamp with the number '4' is visible near the bottom right.

+ Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành ký kết hợp đồng khi được lựa chọn, trừ trường hợp bất khả kháng.

3. Các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại Mục 3 của Hồ sơ mời chào giá này.

4. Bảng kê các điều kiện thương mại: giao hàng, thanh toán, hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng (nếu có), v.v theo Mẫu 03, Chương III – Biểu mẫu.

5. Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của đơn hàng, bao gồm các tài liệu chứng minh về nguồn gốc xuất xứ theo Mẫu 04, Chương III – Biểu mẫu.

6. Phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa an toàn đến nơi giao nhận, phù hợp với yêu cầu về tiến độ cung cấp.

7. Bản cam kết đáp ứng các điều kiện chính của hợp đồng nêu tại Mẫu 05, Chương III – Biểu mẫu.

Mục 7: Thời gian hiệu lực của Hồ sơ chào giá:

Thời hạn hiệu lực của hồ sơ chào giá là 45 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá.

Mục 8: Nộp, tiếp nhận, mở hồ sơ chào giá:

1. Hồ sơ chào giá phải được nộp trong phong bì dán kín, có niêm phong gửi về địa chỉ: Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV (Địa chỉ: Ngõ 719 - Đường Dương Tự Minh - Phường Quan Triều – Tỉnh Thái Nguyên), không muộn hơn 14 giờ 00 phút ngày 27 tháng 01 năm 2026. Các Hồ sơ chào giá được gửi đến Bên mời chào giá sau thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá sẽ không được xem xét. Trường hợp nộp trực tiếp thì người nộp HSCG phải xuất trình giấy giới thiệu của Nhà cung cấp cử đi nộp HSCG và CCCD của bản thân.

2. Các Hồ sơ chào giá sẽ được mở đồng thời và công khai tại Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 27 tháng 01 năm 2026. Bên mời chào giá mời các nhà cung cấp đã nộp Hồ sơ chào giá chứng kiến và xác nhận việc mở các HSCG, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở HSCG vẫn được tiến hành vào thời điểm đã được quy định trong HSMCG mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các nhà cung cấp này.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ chào giá của các nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ chào giá.... sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn nhà cung cấp.

4. Bên mời chào giá chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong các hồ sơ chào giá cho đến khi công bố kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

Mục 9. Làm rõ Hồ sơ chào giá

1. Sau khi mở HSCG, nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ HSCG theo yêu cầu của Bên mời chào giá (nếu có). Trường hợp HSCG của nhà cung cấp thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm thì Bên mời chào giá yêu cầu nhà cung cấp làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện. Đối với các nội dung đề xuất về kỹ thuật, tài chính nêu trong HSCG của nhà cung cấp, việc làm rõ

5/  

phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của nhà cung cấp tham gia chào giá, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ Hồ sơ chào giá giữa nhà cung cấp và Bên mời chào giá được thực hiện thông qua văn bản.

3. Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày mở HSCG, trường hợp Nhà cung cấp phát hiện HSCG của mình thiếu các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện thì nhà cung cấp được phép gửi tài liệu đến Bên mời chào giá để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện của mình. Bên mời chào giá có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà cung cấp để xem xét, đánh giá Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm được coi như một phần của HSCG.

4. Việc làm rõ HSCG chỉ được thực hiện giữa Bên mời chào giá và nhà cung cấp có HSCG cần phải làm rõ. Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện được coi là một phần của HSCG và được Bên mời chào giá bảo quản như HSCG.

Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện và yêu cầu về kỹ thuật, tài chính nếu quá thời hạn làm rõ mà nhà cung cấp không làm rõ được hoặc có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá sẽ đánh giá HSCG của nhà cung cấp theo HSCG đã nộp hợp lệ trước đó.

Mục 10: Đánh giá hồ sơ chào giá

Việc đánh giá hồ sơ chào giá được thực hiện theo các bước dưới đây:

1. Đánh giá về tính hợp lệ hồ sơ chào giá:

Hồ sơ chào giá được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau:

TT	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt
1	Hồ sơ chào giá được nộp trước thời điểm đóng thầu	Đạt
2	Hồ sơ chào giá được niêm phong trong phong bì dán kín	Đạt
3	Số lượng Hồ sơ chào giá: 01 bản gốc + 01 bản sao	Đạt
4	Bảo đảm chào giá đáp ứng yêu cầu của HSMCG và được nộp trước thời điểm hết hạn nộp HSCG	Đạt
	Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên	Không đạt

2. Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

Các Hồ sơ chào giá được đánh giá đạt về tính hợp lệ thì tiếp tục được đánh giá về năng lực và kinh nghiệm. Hồ sơ chào giá được đánh giá đạt về năng lực và kinh nghiệm là hồ sơ đáp ứng các yêu cầu như sau:

TT	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt
1	Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Hóa chất (bản sao công chứng).	Đạt
2	Có Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy ủy quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).	Đạt
3	Có Báo cáo tài chính của năm 2024 và tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế thu nhập cá nhân đối với nhà thầu là hộ kinh doanh) của năm tài chính 2024. Yêu cầu kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2024 không lỗ.	Đạt
4	Có tối thiểu 01 hợp đồng cung cấp các hóa chất hoặc vật tư cho phòng thí nghiệm có giá trị đã hoàn thành tối thiểu 212 triệu đồng và các tài liệu chứng minh giá trị hợp đồng đó đã hoàn thành trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm chào giá.	Đạt
	Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên	Không đạt

3. Đánh giá về kỹ thuật

Các hồ sơ chào giá được đánh giá đạt về năng lực và kinh nghiệm sẽ tiếp tục được đánh giá về Kỹ thuật. Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt để làm cơ sở để đánh giá về mặt kỹ thuật bao gồm:

9 4 ✓
7 7 ✓

STT	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất: Hàng hóa chào đúng chủng loại, đủ số lượng, có đặc tính kỹ thuật, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá.	Đạt
2	Phạm vi, tiến độ cung cấp hàng hóa: Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa, địa điểm giao hàng đáp ứng theo yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá.	Đạt
3	Tính hợp lệ của hàng hóa: - Có cam kết hàng hóa được cung cấp phải là hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, được sản xuất từ năm 2024 đến nay và hạn sử dụng còn lại kể từ ngày bàn giao không ít hơn 2/3 thời gian sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm. Cam kết đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chủng loại, số lượng, thông số kỹ thuật, ký hiệu mã hiệu. - Có Cam kết cấp giấy chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận chất lượng với các mục hàng hoá được quy định tại Mục 1 – Chương II. - Khi chào hàng hoá tương đương: Nhà cung cấp đề xuất hàng hóa tương đương phải chứng minh tính tương đương của hàng hóa bằng tài liệu và có bảng so sánh thông số kỹ thuật với hàng hoá trong HSMCG.	Đạt
4	Cam kết đáp ứng các điều kiện chính của hợp đồng Có cam kết đáp ứng các điều kiện chính của Hợp đồng nêu tại Mẫu số 05 Chương III – Biểu mẫu.	Đạt
	Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên	Không đạt

4. Đánh giá về giá:

Đối với các Hồ sơ chào giá được đánh giá hợp lệ và đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật thì sẽ được xem xét về giá như sau:

- Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau:

+ Bước 1: Xác định đơn giá chào đối với từng hạng mục hàng hoá nêu tại Chương II (đã bao gồm sửa lỗi, hiệu chỉnh sai, nếu có).

+ Bước 2: Xác định đơn giá đánh giá trên cơ sở quy về một mặt bằng, có tính đến các điều kiện về giao hàng, thanh toán, bảo hành, v.v...

+ Bước 3: Xếp hạng nhà cung cấp các hồ sơ chào giá theo đơn giá

So sánh đơn giá đánh giá giữa các Hồ sơ chào giá, Hồ sơ chào giá có giá đánh giá thấp nhất được xếp thứ nhất.

8

Mục 11: Quyết định lựa chọn nhà cung cấp:

Nhà cung cấp được xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp hàng hoá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Hồ sơ chào giá đáp ứng đủ tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ mời chào giá;
2. Được xem xét đề nghị cung cấp hàng hóa theo xếp hạng các Hồ sơ chào giá từ thứ nhất đến các thứ hạng tiếp theo.

Mặc dù được quy định như trên, để đảm bảo nguồn vật tư, kịp thời phục vụ sản xuất, Bên mời chào giá có quyền lựa chọn nhiều hơn 01 nhà cung cấp.

Mục 12: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng.

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà cung cấp được lựa chọn phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau:

Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% tổng giá trị hợp đồng cho bên thụ hưởng là Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV, hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng gồm ký séc, nộp tiền mặt, chuyển khoản cho Bên mời chào giá hoặc thư bảo lãnh do ngân hàng, tổ chức tài chính hoạt động tại Việt Nam phát hành cho bên thụ hưởng là Bên mời chào giá.

Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày nhà cung cấp chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

Mục 13. Hợp đồng

Nhà cung cấp được duyệt sẽ ký kết và thực hiện hợp đồng với Bên mời chào giá với các nội dung hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các điều kiện chính theo mẫu số 5 Chương III – Biểu mẫu.

9

Chương II: PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA ĐƠN HÀNG

Nhà cung cấp phải chào hàng hàng hóa theo nội dung yêu cầu dưới đây:

Mục 1. Phạm vi cung cấp hàng hóa, yêu cầu kỹ thuật

- Tên đơn hàng: Cung cấp hóa chất, vật tư cho phòng thí nghiệm
- Số hiệu đơn hàng: HC-CN2026
- Thông số kỹ thuật của hàng hoá:

TT	Tên vật tư hàng hóa	ĐVT	Thông số kỹ thuật và thời gian giao hàng		Yêu cầu giấy chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận chất lượng	Ghi chú
			Khối lượng	Công thức hóa học		
1	pH tiêu chuẩn	Lít	04	pH 7(1000ml)		
2	pH tiêu chuẩn	Lít	04	pH 10(1000ml)		
3	pH tiêu chuẩn	Lít	02	pH 4(1000ml)		
4	SODIUM MOLYBDATE	Kg	01	Na ₂ MoO ₄ .2H ₂ O	x	
5	OXALIC ACID DIHYDRATE	Kg	1.5	H ₂ C ₂ O ₄ .2H ₂ O		
6	AMMONIUM IRON II SULFATE	Kg	01	(NH ₄) ₂ Fe(SO ₄) ₂ .6H ₂ O		
7	Amonium Hydroxide	Lít	6	NH ₄ OH		
8	KALIUM CHLORIDE	Kg	02	KCL		
9	Hydrochloric Acid	Lít	05	HCL		
10	EDTA ống Fixanal	Ống	04	EDTA 0.1M		

11	Silicon Standard 1.09947.0001 Titrisol	Ống	01	1000 mg Si		
12	SODIUM THIOSULFATE	Kg	0.5	Na ₂ S ₂ O ₃		
13	Hóa chất phân tích sắt LR máy Hach DR-3900;	Bộ	05	Cat.No.21057-69		
14	Hóa chất phân tích đồng LR máy Hach DR-3900;	Bộ	03	Cat.No.21058-69		
15	Hóa chất phân tích Clo tự do máy Hach DR-3900;	Bộ	03	Cat.No.21055-69		
16	Hóa chất phân tích Silica máy Hach DR-3900;	Bộ	10	Cat.No.24593-00	x	
17	Hóa chất phân tích phốt phát máy Hach DR-3900;	Bộ	05	Cat.No.22441-00	x	
18	Bộ hóa chất đo Silic tự động Silica reagent kit, includes: Reagent 1- 4, Standard 1;	Bộ	06	Item No: 2035600	x	
19	Dây mối (Fuse thread cotton)	Túi	04	Part number: 502-715	x	
20	Sứ cách điện	Cái	06	Part number: 776-562	x	
21	Benzoic Acid (Calorific Standard 1.0 gram tablet; 50 tablets/bottle)	Bộ	01	Part number: 774-208- 150	x	
22	Bộ dung dịch tiêu chuẩn AMCO Polymer or Formazin Solution	Bộ	01	0, 20, 100, 400 and 800 NTU (FNU) (Bộ 05 dung dịch)	x	

23	Quả cân tiêu chuẩn	Quả	01	50 gam, Cấp chính xác F1 hoặc cao hơn		
24	Quả cân tiêu chuẩn	Quả	01	100 gam, Cấp chính xác F1 hoặc cao hơn		
25	Sàng (Tương thích với sàng sieve shaker Retsch AS 200)	Cái	01	đường kính 200mm, cỡ lỗ 1.25mm	x	
26	Sàng (Tương thích với sàng sieve shaker Retsch AS 200)	Cái	01	đường kính 200mm, cỡ lỗ 1.6mm	x	
27	Bộ dung dịch độ đục tiêu chuẩn Hanna	Bộ	01	HI 88703-11 (Bộ 05 dung dịch)	x	
28	Nhiệt kế đo nhiệt độ dung dịch hóa chất	Cái	02	dải đo: 0-50 độ C, chiều dài 50cm		

Nhà cung cấp có thể chào hàng hoá loại khác tương đương về đặc tính, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ. Khi chào tương đương nhà cung cấp phải có tài liệu của nhà sản xuất và bảng so sánh các thông số kỹ thuật của hàng hoá chào tương đương.

Mục 2: Địa điểm và thời gian giao hàng

2.1. Địa điểm giao hàng: Tại kho vật tư Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV (Địa chỉ: Ngõ 719, Đường Dương Tự Minh, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên).

2.2. Thời gian giao hàng: Trong vòng 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, Nhà cung cấp phải bàn giao toàn bộ hàng hóa. 

Chương III: BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày:.....(Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)

Tên đơn hàng: Cung cấp hóa chất, vật tư cho phòng thí nghiệm

Số hiệu đơn hàng:(Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá)

Kính gửi: Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào giá số hiệu.....mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,(ghi tên nhà cung cấp), cam kết thực hiện đơn hàng(Ghi tên và số hiệu đơn hàng) theo yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá với tổng số tiền là.....(Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền) cùng với Bảng giá chào và các điều kiện thương mại kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là.....(Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của đơn hàng)

Chúng tôi cam kết:

1.Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào giá này.

2.Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của Hồ sơ mời chào giá

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian.....ngày, kể từ ngày.....(Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu)

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh và ký đóng dấu)

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Ngày:(Điền ngày, tháng, năm ký đơn hàng)

Tên đơn hàng:(Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá)

Số hiệu đơn hàng:(Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ chào giá)

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Khối lượng	Ký hiệu, nhãn mác sản phẩm	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Hàng hóa thứ 1						M1
2	Hàng hóa thứ 2						M2
...							...
n	Hàng hóa thứ n						Mn
Tổng cộng (1+2+...n)							M=M1+M2+... Mn
Thuế GTGT 8%							T=M *8%
Tổng cộng giá chào của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)							MT=M+T

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh và ký đóng dấu)

CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI

Ngày:(Điền ngày, tháng, năm ký đơn hàng)

Tên đơn hàng:(Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá)

Số hiệu đơn hàng:(Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ chào giá)

1. Giao hàng:

a. Địa điểm giao hàng: Tại kho vật tư Công ty nhiệt điện Cao Ngạn - TKV (Địa chỉ: Ngõ 719, Đường Dương Tự Minh, Phường Quan Triều, Tỉnh Thái Nguyên).

b. Phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa: Bên bán phải thực hiện công tác vận chuyển, bốc xếp hàng hàng hóa theo yêu cầu của Bên mua tại vị trí giao nhận.

2. Thanh toán

3. Bảo hành (nếu có):

4. Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng (nếu có):

BẢNG KÊ CHI TIẾT DANH MỤC HÀNG HÓA

Ngày:(Điền ngày, tháng, năm ký đơn hàng)

Tên đơn hàng:(Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá)

Số hiệu đơn hàng:(Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ chào giá)

Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa cần thể hiện rõ các đặc tính, thông số kỹ thuật, chất lượng, nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ, v.v... của vật tư được chào giá.

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Khối lượng	Ký hiệu, nhãn mác sản phẩm	Đặc tính thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ từ (Quốc gia hoặc vùng lãnh thổ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Hàng hóa thứ 1						
2	Hàng hóa thứ 2						
...							
n	Hàng hóa thứ n						

CÁC ĐIỀU KIỆN CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG

I. Đối tượng của hợp đồng

1. Tên hàng và khối lượng:

2. Nhà sản xuất :

3. Xuất xứ :

4. Tiêu chuẩn chất lượng: mới 100%, hàng hóa được sản xuất từ năm 2024 đến nay, đảm bảo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật đã nêu trong Hồ sơ mời chào giá. Các hóa chất hạn sử dụng còn lại kể từ ngày bàn giao không ít hơn 2/3 thời gian sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

5. Thông số kỹ thuật của hàng hoá: như danh mục ở Chương II

II. Loại hợp đồng

- Hợp đồng theo đơn giá cố định

III. Giá cả và phương thức thanh toán

1. Đơn giá và giá trị hợp đồng:

2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

3. Bộ chứng từ thanh toán:

- Văn bản đề nghị thanh toán

- Hoá đơn GTGT do bộ tài chính quy định

- Biên bản kiểm nghiệm

- Bản gốc hoặc bản sao công chứng các giấy chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận chất lượng với các hàng hoá được quy định trong Hồ sơ mời chào giá.

IV. Giao hàng

1. Địa điểm giao nhận: tại kho Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV

Địa chỉ: Ngõ 719 - Đường Dương Tự Minh - Phường Quan Triều - Tỉnh Thái Nguyên.

2. Thời gian giao hàng: trong vòng 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

V. Kiểm tra hàng hoá

- Khi chất lượng hàng hoá khác với quy định của Hợp đồng, bên A có quyền từ chối nhận hàng hoá.

- Sau khi nhận hàng hoá, nếu có bất kỳ vấn đề nào về chất lượng của hoá chất thì bên A phải phản hồi cho bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày bàn giao hàng hoá.

- Nếu có tranh chấp về chất lượng hàng hoá, hai bên thống nhất gửi mẫu hoá chất đến cơ quan có chức năng để phân tích, giám định chất lượng. Chi phí phân tích, giám định do bên sai chịu.

VI. Phạt vi phạm hợp đồng

17

Mức bồi thường do vi phạm tiến độ cấp hàng, số lượng và chất lượng hàng hóa:

- Bên B vi phạm về tiến độ cấp hàng theo từng đợt mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Bên A, Bên B sẽ bị phạt 0.5% giá trị hàng hóa giao chậm cho mỗi ngày chậm. Tổng mức phạt tối đa không quá 8% giá trị phần hàng hoá giao chậm.

- Bên B vi phạm do không hoàn thành đầy đủ số lượng hoặc chất lượng hàng hoá không đạt yêu cầu quy định trong hợp đồng thì bên B phải cung cấp lại cho đủ, đúng chất lượng. Khi đó tiến độ giao hàng được tính từ ngày đặt hàng đến khi Bên B cung cấp lại hàng hóa đảm bảo chất lượng và tiến độ cung cấp sẽ được xem xét so với tiến độ cấp hàng quy định trong hợp đồng.

VII. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Giá trị, hình thức và thời hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng: bảo lãnh thực hiện hợp đồng dưới hình thức thư bảo lãnh của ngân hàng phát hành cho bên thụ hưởng là Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV với giá trị là 5% giá trị của hợp đồng. Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày ký kết hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày nhà cung cấp hoàn thành nghĩa vụ của hợp đồng. 